

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ X
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/HS-ST
Ngày: 09/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Chân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Thanh;
- Bà Trần Thị Ánh Hằng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phát Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lý Chí Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Đặng Hoài Th, sinh năm 1991, tại thành phố X, tỉnh An Giang; nơi cư trú: tổ 02, khóm A, phường B, thành phố X, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Thanh C, sinh năm 1956 và bà Trương Bích T, sinh năm 1956; chưa có vợ, con.

Nhân thân:

- Ngày 26/9/2013, Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang kết án 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong;

- Ngày 18/12/2017, Tòa án nhân dân thành phố X, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn là 15 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong;

Tiền án: Ngày 30/11/2018 Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang kết án 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, ngày 19/4/2020 chấp hành xong.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/4/2022 đến ngày 10/4/2022 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

Bị hại: Ông Huỳnh Phúc K, sinh năm 2005, nơi cư trú: 180/3c Trần Nhật Duật, khóm 6, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, vắng mặt;

Người đại diện hợp pháp cho bị hại K: Bà Huỳnh Kiều Diễm N, sinh năm 1981, nơi cư trú: 180/3c Trần Nhật Duật, khóm 6, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Vương Nhật Q, sinh năm 1992, nơi cư trú: khóm Châu Quới, phường Châu Phú B, thành phố X, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Bà Trương Thị Ngọc H, sinh năm 1988, nơi cư trú: tổ 04, khóm Vĩnh Phú, phường Châu Phú A, thành phố X, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Bà Trương Bích T, sinh năm 1956, nơi cư trú: tổ 02, khóm A, phường B, thành phố X, tỉnh An Giang, có mặt;

- Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1964, nơi cư trú: tổ 02, khóm Châu Long 3, phường Châu Phú B, thành phố X, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị Bích S, sinh năm 2004, vắng mặt;

- Ông Phan Tuấn A, sinh năm 1991, vắng mặt;

- Ông Nguyễn Hùng C, sinh năm 1988, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 08/4/2022, Th điều khiển xe mô tô, biển số 67H1-081.19 trên đường Tân Lộ Kiều L, gặp Huỳnh Phúc K, cả 02 thỏa thuận giá mua bán dâm tại nhà nghỉ “Nguyễn Cường 2”. Khi vào trong phòng, K đi vệ sinh, để điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 trong túi áo khoác, để bên ngoài; Th phát hiện, lén lấy điện thoại của K, nhanh chóng thanh toán tiền phòng, bỏ đi. Phát hiện mất trộm điện thoại, K cho Nguyễn Thị Bích S (bạn của K) biết và trình báo Cơ quan Công an, S liên lạc với Th xin chuộc lại điện thoại. Th mượn điện thoại di động của Vương Nhật Q liên lạc lại với S, cả hai thỏa thuận chuộc lại điện thoại giá 3.000.000 đồng và hẹn địa điểm giao nhận tại siêu thị Tứ Sơn. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, như đã hẹn với S, Th rủ Nguyễn Thị V đi cùng để nhờ V đưa điện thoại cho S, nhưng khi vừa đến siêu thị Tứ Sơn, thấy lực lượng Công an, biết bị phát hiện, Th tự nguyện đầu thú, giao nộp điện thoại.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 kèm ốp lưng bằng nhựa (đã trả lại cho bị hại K), 01 đĩa DVD, lưu dữ liệu đoạn Clip ghi hình ảnh Th lấy trộm tài sản của K tại nhà nghỉ “Nguyễn Cường 2”, 01 xe mô tô, biển số 67H1 – 081.19; 01 túi xách nữ màu nâu, 01 áo vải nữ màu trắng, 01 quần màu đen của Th sử dụng, mặc lúc phạm tội, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu xám của Vương Nhật Q.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 162/KL-ĐG, ngày 09/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố X xác định: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu đỏ, trị giá 8.000.000 đồng; 01 ốp lưng, không rõ nhãn hiệu, đã cũ nên không có giá trị để khảo sát định giá.

Ngày 10/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X khởi tố vụ án, khởi tố bị can, tạm giam đối với Th.

Tại Cáo trạng số: 46/CT-VKS ngày 04/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X đã truy tố bị cáo Đặng Hoài Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Th khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố; bị cáo thống nhất với kết luận định giá tài sản, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường cùng sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X lập.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, được kiểm chứng tại phiên tòa nên có cơ sở xác định hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo không những xâm phạm quyền sở hữu của người khác, mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bên cạnh đó bị cáo có nhân thân xấu, vì vậy, cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động; “Người phạm tội thành khẩn khai báo”, “Đầu thú” và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” nên đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét khi lượng hình.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, 53 và Điều 38; Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Hoài Th từ 01 đến 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt bổ sung, bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 túi xách nữ màu nâu, 01 áo vải nữ màu trắng, 01 quần màu đen của Th sử dụng, mặc lúc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu đỏ, trị giá 8.000.000 đồng; 01 ốp lưng, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng, đã giao trả lại cho ông K, nên không đề cập xem xét giải quyết;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu xám dung lượng 128GB, số imei: 359472084164084, đã qua sử dụng của ông Q, bị cáo mượn nhưng ông Q không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên đề nghị giao trả lại cho ông Q;

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, màu sơn trắng, số loại ATTILA, số máy: MVUAAD050876, số khung: 11ADCD050876, biển số 67H1 – 081.19, xe đã qua sử dụng, đây là xe do bà T đứng tên giấy chứng nhận quyền sở hữu bị cáo mượn bà T không biết bị cáo sử dụng để phạm tội, bà T có nguyện vọng nhận lại, nên đề nghị giao trả lại cho bà T

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại K đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không đề cập xử lý.

- Trường hợp bị cáo và K có hành vi thỏa thuận mua bán dâm, hành vi này là vi phạm pháp luật hành chính, Cơ quan điều tra xem xét xử lý sau. Q cho bị cáo mượn điện thoại để liên lạc thỏa thuận việc cho K chuộc lại điện thoại; V được bị cáo nhờ đưa điện thoại và nhận tiền chuộc nhưng Q, V không biết bị cáo lấy trộm điện thoại của K, tuy không xử lý nhưng cần công khai giáo dục tại phiên tòa.

- Đối với C và A không quen biết và không môi giới để bị cáo và K mua bán dâm nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, trong lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị hại Huỳnh Phúc K; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Vương Nhật Q, Trương Thị Ngọc H, Nguyễn Thị V; người làm chứng Nguyễn Thị Bích S, Phan Tuấn A, Nguyễn Hùng C vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra, những người vắng mặt đã có lời khai rõ ràng thể hiện trong hồ

sơ vụ án, không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung:

[3] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận, do cần tiền tiêu xài cá nhân khoảng 00 giờ ngày 08/4/2022, bị cáo điều khiển xe mô tô, biển số 67H1- 081.19 trên đường Tân Lộ Kiều L, gặp Huỳnh Phúc K, cả 02 thỏa thuận giá mua bán dâm tại nhà nghỉ “Nguyễn Cường 2”. Lợi dụng lúc K đi vệ sinh, sơ hở trong việc quản lý tài sản, bị cáo lén lút lấy điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 trong túi áo khoác của K, để bên ngoài, nhanh chóng thanh toán tiền phòng, bỏ đi. Sau đó, thấy thông báo tin nhắn, bị cáo mượn điện thoại di động của Q liên lạc thỏa thuận chuộc lại điện thoại giá 3.000.000 đồng và hẹn địa điểm giao nhận tại siêu thị Tứ Sơn. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, như đã hẹn với S, bị cáo rủ Nguyễn Thị V đi cùng để nhờ V đưa điện thoại cho S, nhưng khi vừa đến siêu thị Tứ Sơn, thấy lực lượng Công an, biết bị phát hiện, bị cáo tự nguyện đầu thú, giao nộp điện thoại.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng. Ngoài ra, còn phù hợp với vật chứng vụ án đã thu giữ và giao trả lại cho bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác gồm: Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường ngày 08/4/2022 do Cơ quan điều tra lập và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Từ đó, có cơ sở xác định, do cần tiền tiêu xài cá nhân, khi phát hiện chủ sở hữu sơ hở trong việc bảo quản tài sản, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại K;

Theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 162/KL-ĐG, ngày 09/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố X xác định: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu đỏ, trị giá 8.000.000 đồng. Cho nên, hành vi của bị cáo đã đáp ứng mặt khách quan của tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại là xâm phạm quyền sở hữu của người khác nhưng vẫn cố ý thực hiện thông qua việc lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại giá trị tài sản chiếm đoạt 8.000.000 đồng. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Quyền sở hữu là một trong những quyền cơ bản của mỗi công dân được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đang ở độ tuổi lao động, lẽ ra nên tìm cho mình một công việc phù hợp để tạo thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân và giúp đỡ gia đình. Tuy nhiên, do lười lao động, **nghiện ma túy** nên bị cáo đã dần thân vào con đường phạm tội. Bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và nhiều lần bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng không sửa chữa để trở thành một người công dân tốt có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Đối với lần phạm tội trong vụ án này bị cáo phạm tội trong trường hợp chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo; thuộc thành phần lao động, đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, có xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung, bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động; xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã giao trả cho bị hại K 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu đỏ, trị giá 8.000.000 đồng; 01 ốp lưng, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng là phù hợp với quy định nên không đề cập xử lý.

- Đối với 01 túi xách nữ màu nâu, 01 áo vải nữ màu trắng, 01 quần màu đen, không còn giá trị sử dụng và bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu xám dung lượng 128GB, số imei: 359472084164084, đã qua sử dụng, Q không biết bị cáo mượn sử dụng vào việc phạm tội nên giao trả lại cho ông Q;

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, màu sơn trắng, số loại ATTILA, số máy: MVUAAD050876, số khung: 11ADCD050876, biển số 67H1 – 081.19, xe đã qua sử dụng, đây là xe do bà T đứng tên giấy chứng nhận quyền sở hữu bị

cáo mượn bà T không biết bị cáo sử dụng để phạm tội, bà T có nguyện vọng nhận lại, nên giao trả lại cho bà Thuận.

- Đối với 01 đĩa DVD, lưu dữ liệu đoạn Clip ghi hình ảnh bị cáo lấy trộm tài sản của K tại nhà nghỉ “Nguyễn Cường 2”, tiếp tục lưu giữ thể hiện hành vi phạm tội của bị cáo có trong hồ sơ vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự :

Bị hại K đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[8] Những vấn đề khác:

- Trường hợp bị cáo và K có hành vi thỏa thuận mua bán dâm, hành vi này là vi phạm pháp luật hành chính, Cơ quan điều tra xem xét xử lý sau. Q cho bị cáo mượn điện thoại để liên lạc thỏa thuận việc cho K chuộc lại điện thoại; V được bị cáo nhờ đưa điện thoại và nhận tiền chuộc nhưng Q, V không biết bị cáo lấy trộm điện thoại của K, tuy không xử lý nhưng cần công khai giáo dục tại phiên tòa.

- Đối với C và A không quen biết và không môi giới để bị cáo và K mua bán dâm nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Đặng Hoài Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Đặng Hoài Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 08/4/2022 (*ngày tám, tháng tư, năm hai nghìn không trăm hai mươi hai*).

Căn cứ các Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 túi xách nữ màu nâu, 01 áo vải nữ màu trắng, kiểu tay cánh dơi, 01 quần short màu đen, đã qua sử dụng.

- Giao trả cho bà Trương Bích T 01 xe mô tô biển số 67H1 – 081.19, nhãn hiệu SYM, màu sơn trắng, số loại ATTILA, số máy: VMVUAAD050876, số khung: 11ADCD050876, đã qua sử dụng.

- Giao trả cho ông Vương Nhật Q 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu bạc, dung lượng 128GB, số imei: 359472084164084, đã qua sử dụng.

- Tiếp tục lưu giữ đĩa DVD thể hiện hành vi phạm tội của bị cáo Th có trong hồ sơ vụ án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 7 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X).

Căn cứ các Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Đặng Hoài Th phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bà T có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được tính là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);s
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Chân